

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2021/HNGĐ- ST
Ngày 31-3-2021
(V/v tranh chấp ly hôn, quyền
nuôi con chung)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Quang Hòa; bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2021/TLST- HNGĐ ngày 14/01/2021 về việc “Kiện xin li hôn, quyền nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Võ Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng D, sinh năm 1990

Địa chỉ: xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin li hôn đề ngày 08/01/2021 và các lời khai, biên bản hòa giải, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày: Ngày 09 tháng 6 năm 2011, chị và anh Nguyễn Trọng D đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và vợ chồng chung sống hạnh phúc.

Tuy nhiên, sau khi cưới, đến khoảng năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì không có quan điểm chung trong cuộc sống. Cả hai bên vợ chồng đã tìm cách tự hóa giải nhưng vẫn không thành; cuộc sống luôn căng thẳng, không thể hàn gắn được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin li hôn với anh Nguyễn Trọng D.

Về con chung: vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Trọng N; sinh ngày 08 tháng 10 năm 2011 và cháu Nguyễn Anh N, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2015. Hiện các cháu đang ở cùng chị. Chị H có nguyện vọng muốn tiếp tục nuôi cả hai cháu và chưa yêu cầu anh D đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và vay nợ: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị xin chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là anh Nguyễn Trọng D trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị H về thời gian, nơi kết hôn của vợ chồng là đúng, anh không có ý kiến gì. Tuy nhiên theo anh, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về cách sống, vợ chồng có xảy ra xích mích, xô xát và anh có một vài lần bỏ nhà đi. Anh cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý li hôn.

- Về con chung: vợ chồng có hai con chung như chị đã trình bày. Anh có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trọng N và cũng chưa yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ và cho vay nợ chung, anh cũng nhất trí như chị trình bày, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56; 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình cho Võ Thị Hồng và anh Nguyễn Trọng D được li hôn; Xem xét các tình tiết về mức thu nhập, tuổi của con chung và hoàn cảnh sống của các bên, đề nghị giao cả hai con chung của vợ chồng cho mẹ của cháu là Võ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; chưa xem xét đến cấp dưỡng nuôi con vì nguyên đơn chưa yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Các đương sự không thỏa thuận được việc nuôi con chung nên Tòa án mở phiên tòa để xét xử theo quy định.

{2} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét ngày 09/6/2011, chị Võ Thị H và anh Nguyễn Trọng D đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp.

- Về tình cảm: Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng; mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp thuận ý kiến của chị H, cho chị Võ Thị H được li hôn với anh Nguyễn Trọng D.

- Về con chung: Xét vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Trọng N; sinh ngày 08 tháng 10 năm 2011 và cháu Nguyễn Ánh N, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2015. Hiện các cháu đang ở với chị. Nguyên vọng sau khi ly hôn chị Võ Thị H muốn được nuôi cả hai con và chưa yêu cầu anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung; Anh Nguyễn Trọng D muốn được nuôi cháu Nguyễn Trọng Nh và cũng chưa yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Xét: Bản thân chị H khai nại anh D rượu chè say sưa, nhiều lần đánh đập, hắt hủi chị trước mặt con và anh D cũng thừa nhận trong biên bản hòa giải. Điều này khẳng định việc vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng; anh D có xô xát với vợ như lời khai của chị H là có cơ sở. Xét thu nhập của anh D là lao động tự do, mỗi tháng khoảng 6-7 triệu đồng nhưng không ổn định. Thu nhập của chị là thu nhập theo hợp đồng lao động, ổn định hơn; Bản thân vợ chồng từ khi lấy nhau đến nay đều sinh sống trong nhà, trên đất của bố mẹ chị H, không có nơi ở khác. Các con đều có nguyện vọng được ở với mẹ để ổn định sinh hoạt, học tập và có chỗ ở như từ trước đến nay. Bố mẹ chị H, chính quyền địa phương đều xác nhận anh D hay rượu chè, đánh đập chị H và hiện nay anh D đang về sống ở nhà bố mẹ anh D.

Xét các tình tiết về mức thu nhập, tuổi của con chung và hoàn cảnh sống của các bên, Hội đồng xét xử thấy nên giao cả hai con chung của vợ chồng cho mẹ của cháu là Võ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật; đảm bảo lợi ích về mọi mặt; thuận lợi cho sự phát triển tâm sinh lý của cháu. Bản thân chị khai, chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

{2.3} Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, cả hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

{2.4} Về án phí: chị Võ Thị H phải chịu 300.000đ án phí li hôn sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Xử:

{1} Về tình cảm: Cho chị Võ Thị H được li hôn với anh Nguyễn Trọng D.

{2} Về con chung: Giao hai con chung của vợ chồng là Nguyễn Trọng N; sinh ngày 08 tháng 10 năm 2011 và cháu Nguyễn Ánh N, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2015 cho chị Võ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi li hôn. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Trọng D.

Anh Nguyễn Trọng D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu anh D lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh Nguyễn Trọng D.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

{3} Về tài sản chung: Không

{4} Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí li hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai số 0005079 ngày 14/01/2021; chị H đã nộp đủ án phí.

{5} Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Nghi Lộc;
- Chi cục THA dân sự Nghi Lộc;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Loan Hòa